

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /2022/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4032/TTr-STC ngày 08 tháng 7 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý, kèm theo 26 phụ lục tài sản chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong đó có 23 phụ lục bổ sung, 03 phụ lục mới), cụ thể:

1. Bổ sung phụ lục, ban hành mới phụ lục:

STT	Danh sách phụ lục
I	<b>Bổ sung 23 phụ lục:</b>
1	Phụ lục I-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND thành phố Biên Hòa và các đơn vị trực thuộc

STT	Danh sách phụ lục
2	Phụ lục IV-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND huyện Trảng Bom và các đơn vị trực thuộc
3	Phụ lục VI-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND huyện Định Quán và các đơn vị trực thuộc
4	Phụ lục VII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND huyện Tân Phú và các đơn vị trực thuộc
5	Phụ lục VIII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND thành phố Long Khánh và các đơn vị trực thuộc
6	Phụ lục XI-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng y tế ĐN
7	Phụ lục XII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Tài chính
8	Phụ lục XIII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc
9	Phụ lục XIV-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Kế hoạch Đầu tư và các đơn vị trực thuộc
10	Phụ lục XV-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc
11	Phụ lục XVI-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Khoa học Công nghệ và các đơn vị trực thuộc
12	Phụ lục XVII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị trực thuộc
13	Phụ lục XVIII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc
14	Phụ lục XX-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc
15	Phụ lục XXI-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc
16	Phụ lục XXII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Văn phòng UB tỉnh
17	Phụ lục XXVII-B



STT	Danh sách phụ lục
	Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Khu bảo tồn TNVH ĐN
18	Phụ lục XXVIII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật ĐN
19	Phụ lục XXX-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc
20	Phụ lục XXXII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Ban quản lý dự án ĐTXD tỉnh
21	Phụ lục XXXIII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc
22	Phụ lục XXXV-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của UBND huyện Thống Nhất và các đơn vị trực thuộc
23	Phụ lục XXXVII-B Bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng Công nghệ cao
<b>II</b>	<b>Ban hành mới 03 phụ lục</b>
24	Phụ lục XXXVIII Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Công thương và các đơn vị trực thuộc
25	Phụ lục XXXIX Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh
26	Phụ lục XL Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Liên minh hợp tác xã tỉnh

2. Máy móc, thiết bị ban hành bổ sung, ban hành mới tại các phụ lục có chủng loại với một số thông số kỹ thuật cơ bản để phục vụ nhiệm vụ đặc thù. Cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào hàng hóa có trên thị trường để mua sắm nhưng không được khác chủng loại đã ban hành tiêu chuẩn, định mức. Trường hợp mua sắm máy móc, thiết bị có thay đổi thông số nhưng không làm thay đổi chủng loại thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận để thực hiện mua sắm theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022. Các nội dung khác của Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
  - Chánh - Phó Văn phòng;
  - Công thông tin điện tử;
  - Lưu: VT, KTNS.
- Thái TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <sup>hieu</sup>  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức





**Phụ lục I-B**  
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA UBND THÀNH PHỐ**  
**BIÊN HÒA VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2022/QĐ-UBND ngày **16** tháng **8** năm 2022  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>UBND phường Phước Tân</b>				
1	Hệ thống âm thanh hội trường tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng - 04 loa line array full 25cm - 02 loa sub điện bass 50 (2 chiếc) + 1 mixer - 01 bộ xử lý - 02 loa - Micro không dây	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác hội nghị
2	Máy chiếu Công nghệ 3 LCD Độ tương phản cực cao: 20.000:1 Cường độ chiếu sáng: 4.200 Ansi Lumens Độ phân giải: XGA (1024 x 768) Nén UXGA 1600x1200 Công nghệ BrightEra™ giúp tăng cường ánh sáng Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ Cổng kết nối: HDMI x 2, VGA x 2, VIDEO, S VIDEO, USB -Tybe A, USB -Tybe B, RS232 Màn chiếu điện 96*96 (2.44m x 2.44m)	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác hội nghị tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng
<b>II</b>	<b>Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể Thao</b>				
3	Hệ thống cụm thu phát thanh	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đến 30 phường, xã

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.1	<p>Thiết bị thu phát truyền thanh thông minh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số kỹ thuật</li> <li>+ CPU: (575/580 MHz)</li> <li>+ Bộ nhớ flash 32MB - Ram 128MB - Thẻ nhớ ngoài 16Gb (FAT); Đầu vào mic: 02 kênh; Đầu ra audio: 4 kênh; Công suất ra: 50W/4Ω/16Ω/21V - 30W/8Ω/24V</li> <li>+ Kết nối mạng: cổng Ethernet - Sim 3G/4G các nhà mạng</li> <li>+ Đi kèm bản quyền phần mềm điều khiển, firmware.</li> <li>+ Có mạch thu FM dải tần 87 ~ 108 Mhz - Có switch chuyển nguồn tín hiệu thu FM hay sóng di động (nhân công); Thu phát được nội dung của đài phát/truyền thanh 4 cấp (cấp TW, tỉnh, huyện, xã).</li> <li>- Chức năng: Nhận luồng dữ liệu âm thanh từ máy chủ, giải mã và phát ra loa; Tự động phát theo lịch lập sẵn và phát trực tiếp; Thực hiện các lệnh từ máy chủ (tắt/mở, điều khiển từ xa); Thẻ nhớ ngoài SD card 16 GByte FAT</li> </ul>	Bộ	40	Theo nhu cầu thực tế	Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đến 30 phường, xã
3.2	Bộ thu điện năng lượng mặt trời (lắp đặt hỗ trợ cụm MIRA tại các vị trí không bố trí được nguồn điện)	Bộ	5	Theo nhu cầu thực tế	Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đến 30 phường, xã

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.3	<p>Máy tính điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 (tần số cơ bản: 1.2 GHz, nâng cấp lên 3.4 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm: 4 MB L3, 2 lõi)</li> <li>- Bộ nhớ tiêu chuẩn: 8 GB DDR4-2666 SDRAM (1 x 8 GB)</li> <li>- Đồ họa Video: Intel® UHD Graphics</li> <li>- Ổ Cứng: 512 GB SSD</li> <li>- Hiển thị: 39.6 cm (15.6") diagonal HD SVA BrightView micro-edge WLED-backlit, 220 nits, 45% NTSC (1366 x 768)</li> <li>- Kết nối không dây: Realtek (1x1) Wi-Fi® and Bluetooth® 4.2 Combo</li> <li>- Các khe cắm mở rộng: 1 khe đầu đọc thẻ nhớ</li> <li>- Cổng kết nối ngoài: 1 USB 3.1 Gen 1 Type-C™ (Chỉ truyền dữ liệu, tốc độ truyền tín hiệu 5 Gb / s); 2 USB 3.1 Thế hệ 1 Loại A (Chỉ truyền dữ liệu); 1 pin thông minh AC; 1 HDMI 1.4b; 1 cổng kết hợp tai nghe và micro</li> </ul>	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đến 30 phường, xã
4	Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các phường: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4.1	<p>Thiết bị bị thu phát truyền thanh thông minh + CPU: (575/580 MHz)</p> <p>+ Bộ nhớ flash 32MB - Ram 128MB - Thẻ nhớ ngoài 16Gb</p> <p>+ Đầu vào mic: 02 kênh; Đầu ra audio: 4 kênh</p> <p>+ Công suất ra: 50W/4Ω/16Ω/21V - 30W/8Ω/24V</p> <p>+ Kết nối mạng: cổng Ethernet - Sim 3G/4G các nhà mạng</p> <p>+ Đi kèm bản quyền phần mềm điều khiển, firmware.</p> <p>+ Có mạch thu FM dải tần 87 ~ 108 Mhz - Có switch chuyển nguồn tín hiệu thu FM hay sóng di động (nhân công);</p> <p>+ Thu phát được nội dung của đài phát/truyền thanh 4 cấp (cấp TW, tỉnh, huyện, xã).</p> <p>- Chức năng: Nhận luồng dữ liệu âm thanh từ máy chủ, giải mã và phát ra loa; Tự động phát theo lịch lập sẵn và phát trực tiếp; Thực hiện các lệnh từ máy chủ (tắt/mở, điều khiển từ xa); Thẻ nhớ ngoài SD card 16 GByte FAT</p>	Bộ	90	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
4.2	Sim data 4G	Chiếc	90	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4.3	<p>Loa truyền thanh ngoài trời            Công suất 30 W (Công suất di động: 15 W)            Trở kháng 8 Ω</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cường độ âm 113 dB (1 W, 1 m tại 500 Hz to 2.5 kHz mức đỉnh)</li> <li>- Đáp tuyến tần số 250 Hz - 10 kHz</li> <li>- Tiêu chuẩn chống bụi/nước IP65</li> <li>- Cực dây Hot: Đen, Com: Trắng</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động -20 °C tới +55 °C (không ngưng tụ)</li> <li>- Vật liệu Phần vành loa: nhôm, màu trắng đục</li> <li>- Phần phản xạ của loa: nhựa ABS, màu trắng đục</li> <li>- Viền gắn khung: nhôm, màu xám, sơn tĩnh điện</li> <li>- Khung, tai gắn và ốc vít: bằng thép không gỉ</li> <li>- Hãng sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015</li> </ul>	Chiếc	180	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4.4	<p>Máy tính điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3- tần số cơ bản: 1.2 GHz, nâng cấp lên 3.4 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost, bộ nhớ đệm: 4 MB L3, 2 lõi)</li> <li>- Bộ nhớ tiêu chuẩn: 8 GB DDR4-2666 SDRAM (1 x 8 GB)</li> <li>- Đồ họa Video: Intel® UHD Graphics</li> <li>- Ổ Cứng: 512 GB PCIe® NVMe™ M.2 SSD</li> <li>- Hiển thị: 39.6 cm (15.6") diagonal HD SVA BrightView micro-edge WLED-backlit, 220 nits, 45% NTSC (1366 x 768)</li> <li>- Kết nối không dây: Realtek RTL8821CE 802.11b/g/n/ac (1x1) Wi-Fi® and Bluetooth® 4.2 Combo</li> <li>- Các khe cắm mở rộng: 1 khe đầu đọc thẻ nhớ</li> <li>- Cổng kết nối ngoài: 1 USB 3.1 Gen 1 Type-C™ (Chỉ truyền dữ liệu, tốc độ truyền tin hiệu 5 Gb / s); 2 USB 3.1 Thế hệ 1 Loại A (Chỉ Truyền dữ liệu); 1 pin thông minh AC; 1 HDMI 1.4b; 1 cổng kết hợp tai nghe và micro</li> </ul>	Bộ	6	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
4.5	<p>Cột điện bát giác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao: 8m</li> <li>- Đường kính ngọn (D1): 60mm</li> <li>- Đường kính đáy (D2): 150mm</li> <li>- Chân đế: 375x375x10mm</li> </ul>	Cột	60	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
4.6	<p>Bộ thiết bị số hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ vi xử lý: Intel Pentium, 04 nhân/04 luồng, <math>\geq 1,5</math> GHz</li> <li>- Bộ nhớ: 8GB DDR4</li> <li>- Ổ cứng: SSD 120GB</li> <li>- Màn hình: Led <math>\geq 18</math>" , chuẩn kết nối HDMI</li> <li>- Bao gồm: Bàn phím, Chuột, Card âm thanh.</li> </ul>	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4.7	Thiết bị năng lượng mặt trời và phụ kiện - Tấm pin 190W - Trọng lượng: 11.18 kg - Bình ắc quy 12V 100AH - Inverter 1000W	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
<b>III</b>	<b>UBND xã Long Hưng</b>				
5	Tàu Tam bản - Thân tàu gỗ đóng mới 100%; Chất liệu tàu: Gỗ sao; Chiều dài tàu 11 mét; Chiều rộng tàu: 2 mét; Chiều cao tàu: 0,8 mét; Tấm đáy 30-35*3cm; Các tấm be khác từ 20-25*2,2cm; Cong 6*12cm; Đà 8*15cm - Lớp bảo vệ thân tàu: + Vỏ ngoài bọc nhôm tấm dày 1ly; Phần bọc nhôm từ bụng đến cách mạn ngầm nước $\geq 250\text{mm}$ - Ghế ngồi 2 bên mạn tàu (loại ghế gỗ nhóm VI) - Số người được phép chở 12 người - Mũi tàu (cabin) kết cấu khung gỗ, lớp tôn mái có cách nhiệt - Phần động cơ nổ: Máy huyn dai 2,4 tấn (sử dụng hộp số rời ba vòng rưỡi); Trang thiết bị hàng hải; Đèn mạn; Đèn neo đậu; Đèn pha; Bảng công tắc điều khiển; Bình ắc quy; Neo tàu; Dây neo; Bình CO2 chống cháy nổ; Phao cứu sinh	Chiếc	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác đường sông





Phụ lục IV-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA  
UBND HUYỆN TRẢNG BOM VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>Văn phòng HĐND&amp;UBND huyện</b>				
1	Xe mô tô gắn máy 2 bánh, 110CC - Dung tích xi-lanh: 109,1cm <sup>3</sup> - Màu sắc: Trắng-Đen-Bạc/Đỏ-Đen- Bạc/Xanh-Đen-Bạc/Đen-Bạc - Thông số kích thước chung: - Thông số động cơ: - Loại động cơ: động cơ xăng, 04 kỳ, 01 xi- lanh, làm mát bằng không khí - Đường kính x hành trình piston: 50 x 55,6mm; Tỷ số nén: 9,0:1; Công suất tối đa: 6,12kW/7.500 vòng/phút; Mô-men cực đại: 8,44N.m/6.000 vòng/phút; Hệ thống khởi động: hệ thống khởi động bằng điện/đạp chân - Dung tích nhớt máy: 1,0 lít khi rã máy; 0,8 lít khi thay nhớt; Dung tích bình xăng: 3,7 lít; Mức tiêu thụ nhiên liệu (lít/100km): 1,60 lít/100km; Hộp số: Cơ khí, 04 số tròn	Chiếc	40	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho Ban CHQS các xã, thị trấn, và Trung đội dân quân thường trực
<b>II</b>	<b>Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao</b>				
2	Ống kính, Len 70-200mm f/2.8L EF. - Độ dài tiêu cự 70-200mm - Đường kính filter 77mm - Khoảng cách lấy nét nhỏ nhất 1.5m - Góc nhìn ngang 34°-12° - Độ phóng đại lớn nhất 0.16x - Khẩu độ f/2.8 - f32	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác chụp hình tư liệu trên địa bàn huyện


ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3	<p>Micro cổ cò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần Micro dài 70cm</li> <li>- Siêu hút đạt từ 30-40 cm</li> </ul> <p>3V DC (2x PIN "AA") hoặc nguồn Phantom (9-52V)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp tuyến tần số 50 Hz - 16,000 Hz</li> <li>- Đèn Led báo khi hoạt động.</li> <li>- Sử dụng công nghệ Condenser ứng dụng cho phát biểu.</li> <li>- Sử dụng pin hoặc nguồn rời 48V Phantom</li> <li>- Chân đế Micro: Nhựa ABS, sơn màu đen</li> </ul>	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ các cuộc thi và dẫn chương trình các ngày lễ lớn của huyện
4	<p>Micro cơ dây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại micro Dynamic</li> <li>- Dải tần số 50 - 15,000 Hz</li> <li>- Mẫu cực Cardioid</li> <li>- Nhạy cảm (ở điện áp mạch mở 1.000 Hz) -54.5 dBV/Pa (1.85 mV), 1 Pa = 94 dB SPL.</li> <li>- Trở kháng Trở kháng định mức là 150Ω (300Ω thực tế) để kết nối với đầu vào micro đánh giá trở kháng thấp</li> <li>- Phân cực Áp lực dương trên cơ hoành tạo ra điện áp dương trên pin 2 đối với pin 3</li> <li>- Vỏ Màu xám đen, men sơn, chét đúc kim loại; mờ, bạc ,lưới tản nhiệt lưới thép hình cầu</li> <li>Kết nối Đầu nối âm thanh chuyên nghiệp ba chân (loại XLR nam)</li> </ul>	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ các cuộc thi và dẫn các ngày lễ lớn của huyện
5	<p>Ampli sò 1300W</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng 24 Transistor công suất lớn của hãng -Công suất tối đa: 1300W/Max</li> <li>- Trở kháng: 8 Ω</li> <li>- Điện áp sử dụng AC: 220V / 50~60 Hz</li> <li>- Tích hợp Bluetooth</li> </ul>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ các cuộc thi và dẫn các ngày lễ lớn của huyện

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	<p>Ampli công suất lớn có 12VDC - 600W</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: 600W PMPO</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V- 50Hz hoặc Ắc quy 12v 9-14Ah</li> <li>- 4 đường Mic điều chỉnh độc lập,</li> <li>- Bộ trộn vang cho 3 Mic (Digital Echo Mixer)</li> <li>1 Mic không Digital Echo, 2 AUX, 2 REC.</li> <li>- Ampli dùng 4 sò công suất lớn</li> <li>- Truyền thanh với cự ly 70m.</li> </ul>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ các cuộc thi và dẫn các ngày lễ lớn của huyện
7	<p>Loa</p> <p>Loa phóng thanh với thiết kế có thể truyền âm thanh đến từng khu vực cụ thể. Có hai mức công suất để lựa chọn: 10V và 20V. Trở kháng đầu vào của loa có thể thay đổi dễ dàng</p>	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ cho các cuộc thi và dẫn các ngày lễ lớn của huyện
8	<p>Loa thùng kéo hiệu 800V</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất 800W lớn, âm thanh chất lượng cao.</li> <li>- 02 cây micro UHF cao cấp chống hú, chống rớt.</li> <li>- Kết nối đa dạng, dễ dàng qua Bluetooth, USB, SD card.</li> <li>- Thiết kế thùng mạnh mẽ, sang trọng, chuyên nghiệp</li> </ul>	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Nhằm phục vụ cho công tác thuyết minh tại khu căn cứ Tỉnh Ủy Biên Hòa (U1) và công viên văn hóa Hùng Vương

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
9	<p>Micro cài áo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ kết nối: Không dây Bluetooth</li> <li>- Công nghệ không dây: 2.4GHz</li> <li>- Tự động kết nối sau khi bật nguồn</li> <li>- Khoảng cách truyền sóng thu âm: 15~20m</li> <li>- Chip 2.4G mới, thế hệ: Cho tốc độ truyền nhanh &amp; độ trễ bằng 0</li> <li>- Tiêu thụ điện năng thấp: Cho tuổi thọ pin dài</li> <li>- Khoảng cách giao tiếp: Xa 20m</li> <li>- Dải vô tuyến: Đa hướng</li> <li>- Mức giảm tiếng ồn: 8 cấp độ</li> <li>- Dải tần số: 16KHz</li> <li>- Chế độ thu âm, ghi âm: Điện động đa hướng</li> <li>- Dung lượng pin tích hợp Mic thu âm: Polyme 140mAh (Sạc chỉ 1,5h)</li> <li>- Thời gian sạc đầy pin Mic: Chỉ mất 1,5 giờ</li> <li>- Thời gian làm việc liên tục: 4 - 5 giờ</li> </ul>	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị cho tổ văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ các cuộc thi và dẫn các ngày lễ lớn của huyện
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CPU: i3, 1.2GHz</li> <li>- RAM: 4 GB DDR4 (2 khe) 2666 MHz</li> <li>- Ổ cứng: SSD 256 GB</li> <li>- Màn hình: 14" Full HD (1920 x 1080)</li> <li>- Card màn hình: Card tích hợp Intel UHD</li> <li>- Cổng kết nối: Jack tai nghe 3.5 mm HDMILAN (RJ45) USB Type-C 2x SuperSpeed USB A</li> <li>- Hệ điều hành: Windows 10 Home SL</li> </ul>	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác viết tin, bài của tổ truyền thông
11	<p>Máy phun xịt rong rêu áp lực cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực tối đa: 185 Bar</li> <li>- Công suất/ Tốc độ: 2.600 W/2800v/p</li> <li>- Nhiệt độ đầu vào tối đa: 50 °C</li> <li>- Chiều dài dây điện: 5 m</li> <li>- Độ dài ống nước cao áp: 8 m</li> <li>- Lưu lượng tối đa: 560 l/giờ</li> </ul>	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho việc dọn vệ sinh tại tổ thể thao nhằm mục đích nâng cao dịch vụ phục vụ

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	<p>Bộ đèn dựng hình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọn bộ 4 cây pha LED dễ dàng sử dụng kèm theo bộ điều khiển mạnh mẽ, thông minh, với 4 LED pha mỏng, mỗi đèn với 7 bóng, mỗi bóng LED 3w siêu sáng, 3 màu 3in1. Hiệu ứng 9 màu, 12 hiệu ứng trình diễn lập trình sẵn trong đèn và 1 chế độ Fade. Với nhiều chế độ điều khiển DMX: 1 kênh, 3 kênh, 7 kênh, 12 kênh, 16 kênh.</li> <li>- Trọn gói bộ gồm: 4 đèn pha, 1 điều khiển chân, 1 chân đèn, 1 giỏ xách chứa 4 đèn.</li> </ul>	Bộ	10	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác ghi hình của tổ truyền thông
13	<p>Bàn dẫn chương trình</p> <p>Chất liệu: Gỗ</p> <p>Kích thước cao 1.2m - dài 2m - ngang 1m</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác ghi hình của tổ truyền thông
14	<p>Bàn trộn và ghi hình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 x chính, 1 ngắt đầu vào tiêu đề</li> <li>- Hỗ trợ NTSC/PAL, đầu vào HD</li> <li>- Bộ đồng bộ khung cá nhân mỗi đầu vào</li> <li>- Xử lý 1080i</li> <li>- Nút phần cứng và màn hình cảm ứng LCD</li> <li>- Cắt, Trộn, Xóa và Các Hiệu ứng Keyer</li> <li>- Bộ mã hóa luồng trực tiếp tích hợp</li> <li>- Chương trình ghi vào khe thẻ nhớ SD trong AVCHD</li> <li>- Máy trộn âm thanh tích hợp</li> <li>- Tích hợp Máy Mac, PC và Máy tính bảng</li> </ul>	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác ghi hình của tổ truyền thông

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Camera - Cảm biến CMOS Exmor 11,6MP Super35 - Bộ chuyển tín hiệu analog sang digital 16-bit - Ngàm ống kính: E-mount - Độ phân giải video: 2K pixel và Full HD - Định dạng: XAVC (Intra/Long GOP), MPEG HD, RAW 4:2:2 - Hỗ trợ xuất RAW qua cổng 3G-SDI - ISO tối đa 2000 - Hỗ trợ profile S-Gamut3Cine/S-Log3 - Hai khe thẻ nhớ XQD - Kết nối Wi-Fi và NFC Chân - Số chân : 3chân	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho đảm bảo an ninh của cơ quan và hồ bơi
16	Máy tính chuyên dụng phục vụ biên tập hình ảnh, video Cấu hình PDG5 ((i3-9100F/MSI H310 CH/DDR4 8G CH/GTX 1660 6G/SSD 120G CH/500W CH) Màn hình 27inch.	Bộ	7	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác ghi hình của tổ truyền thông
17	Bộ thu FM 103.8Mhz	Bộ	10	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác ghi hình của tổ truyền thông
18	Bóng đèn chuyên dụng tại nhà thi đấu - Đèn cao áp cho nhà thi đấu - Công suất là 70W-400W.	Cái	16	Theo nhu cầu thực tế	Nhằm đáp ứng được nhu cầu tổ chức các giải tại nhà thi đấu huyện

ST T	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19	<p>Máy hút cặn vệ sinh đáy hồ bơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lọc định vị</li> <li>- Máy bơm 0 mã lực 20Hp 220V,50-60Hz, 1 pha điện</li> <li>- Bộ kiểm tra về PH và Clo</li> <li>- Skimmer và vợt lưới, ống hút Skimmer cầm tay tiêu chuẩn</li> <li>- Sào nhôm 2x3m</li> <li>- Ống chân không cao cấp 38MMx 45F</li> <li>- Bàn chải nhựa</li> <li>- Nhiệt kế nổi</li> </ul>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho việc dọn vệ sinh tại tổ thể thao nhằm mục đích nâng cao chất lượng nước trong hồ bơi
20	<p>Máy chiếu, màn chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ LCD</li> <li>- Độ thu phóng Từ 30Inch tới 300Inch (0.76 m tới 7.62m)</li> <li>- Độ tương phản 2500:1</li> <li>- Độ sáng 4000 Ansi Lumens</li> <li>- Độ phân giải (1920x1200 Pixels)</li> <li>- Tuổi thọ đèn 4.000 giờ</li> <li>- Loa 12W</li> <li>- Cổng giao tiếp 3-RGB( 2-In,1-Out) 2-Audio Stereo Jack (1-In,1-Out), 2-HDMI, 1-Video; 1-Svideo, điều khiển: 1-RJ45, 1-RS232</li> <li>- Mô tả khác Chính vuông hình: chiều dọc +/-30°, chiều ngang +/-20°</li> <li>- Màn chiếu di động 150 inch</li> </ul>	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	 <p>Phục vụ cho công tác tổ chức các ngày lễ lớn của huyện mà đơn vị được giao</p>



Phụ lục VI-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>Ban quản lý Dự án huyện</b>				
1	Máy toàn đạc điện tử Đo toạ độ 3D, đo khoảng cách gián tiếp MLM, đo cao gián tiếp REM, tính diện tích.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Đo đạc và khảo sát dự án
<b>II</b>	<b>UBND xã Thanh Sơn</b>				
2	Máy photocopy dùng cho bộ phận một cửa, Copy + In + Scan mạng - Tốc độ sao chụp liên tục: 25 bản/ phút. - Sao chụp liên tục: 999 tờ/ độ phân giải 600 dpi - Ricoh, có bộ đảo và xếp bản gốc.	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa



Phụ lục VII-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA UBND HUYỆN TÂN PHÚ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>Trung tâm Văn hóa, Thông tin &amp; Thể thao</b>				
1	Máy phát sóng FM truyền thanh không dây 50W, băng tần 54-68MHz. Đạt tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN:70/2013/B TTTT - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. - Hệ thống đã được hợp chuẩn TCVN 6385:2009 (tiêu chuẩn an toàn cháy nổ). - Dải tần hoạt động: 54 ÷ 68 MHz.	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
2	Hệ thống anten 01 dipole và dây Fedeer 1/2 inch (bao gồm phụ kiện) - Đã được hợp chuẩn TCVN 6385:2009 (tiêu chuẩn an toàn cháy nổ). - TCVN: 7326-1 và IEC: 6095-1(Tiêu chuẩn an toàn- thiết bị công nghệ thông tin). - Loại dipole. - Phân cực đứng. - Dải tần số: 54-68 MHz.	Hệ thống	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
3	Bộ mã trung tâm - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. - Hệ thống đã được hợp chuẩn TCVN 6385:2009 (tiêu chuẩn an toàn cháy nổ). - TCVN: 7326-1 và IEC: 6095-1(Tiêu chuẩn an toàn- thiết bị công nghệ thông tin). - Băng thông: ± 2.4KHz (50dBc). - Tần số: 19KHz.	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Thiết bị thu tín hiệu Radio chuyên dụng, Tai nghe kiểm âm chuyên dụng - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. - Đã được hợp chuẩn TCVN 6385:2009 (tiêu chuẩn an toàn cháy nổ). - TCVN: 7326-1 và IEC: 6095-1.	Bộ	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
5	Micro có dây + chân micro để bàn - Loại Micro: Có dây. - Độ nhạy : -77dB ±3dB. - Dải tần : 42Hz - 12KHz. - Trở kháng : 600 Ohms. - Điện áp: 110/220vCord: 10 foot XLR to ¼.	Bộ	16	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
6	Bộ trộn tín hiệu Mixer Specifications - Mic: 1mV / 3 Kohms. - Phono: 3mV / 47 Kohms. - Tape Rec: 150mV / 3 Kohms. - Pre Output: max. 11V / 1 Kohms. - Mic: more than 70 dB.	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
7	Hộp thu kỹ thuật số - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. - Đã được hợp chuẩn TCVN 6385:2009 (tiêu chuẩn an toàn cháy nổ). - TCVN: 7326-1 và IEC: 6095-1(Tiêu chuẩn an toàn- thiết bị công nghệ thông tin). - TCVN: 4463-87 (tiêu chuẩn phương pháp thử máy thu FM đảm bảo chất lượng, tránh can nhiễu tần số và lọt âm, xuyên nhiễu).	Bộ	160	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Loa 30W vành nhôm - Sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. - TCVN 6697-5:2009. - Công suất danh định 30w. - Trở kháng $8\Omega / 16\Omega$ . - Cường độ âm thanh (1W,1m): 105-109 dB.	Cái	320	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
9	Cột treo loa cao 6 mét - Bulong Móng M16x600. - Mặt bít bulong 300x300. - Sử dụng Ống D114 dày 3mm, mỗi ống dài 3m, đoạn nối giữa 2 ống D114, sử dụng ống D100 dày 3mm, hàn quang ống trên dài 100mm, được khoan và lắp đặt 8 ecru M8. khoảng cách là 150mm. - Lắp đặt kim thu sét D16x500.	Cái	160	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
10	Loa kiểm âm - Tổng Watt (RMS): 160 W Cực đại/80 W RMS. - Loa siêu trầm: 25 W RMS. - Các loa vệ tinh: 55 W RMS (tổng). - Bluetooth 4.2: 1. - Dây RCA tới RCA: 3. - Dây 3.5 mm tới RCA: 1.	Bộ	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
11	Hệ thống máy chủ và phần mềm biên tập - Intel E3-1225 v5 3.3G, 8M cache, 4C/4T, turbo (80W). - Ram 8GB (1x8Gb) 2133MT/s DDR4 ECC UDIMM. - HDD 1TB 7.2K RPM Sata 6Gbps Entry 3.5in. - DVD+/-RW Sata Internal.	Bộ	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện
12	Bàn đặt máy chuyên dụng - Bằng gỗ tự nhiên. - Dài: 160 cm, cao: 75 cm, rộng: 90 cm.	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện





Phụ lục VIII-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA UBND THÀNH PHỐ LONG KHANH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao</b>				
1	Thiết bị Phát thanh	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Thực hiện phim tư liệu phục vụ Đại hội, Hội nghị và phục vụ công tác chuyên môn
1.1	Máy Laptop (Core I7-10750H/16GB (8GB x2) DDR4 2666MHz/1TB SSD PCIe G3X4/RTX 2070 8GB GDDR6/15.6 FHD IPS 240Hz/Win 10)	Cái	1		
1.2	Máy quay Plycam (DJI Inspire 2 )	Cái	1		
1.3	Máy quay phim: NXCam HXR	Cái	1		
1.4	Giò máy quay phim (3 cái Nxcam, 1 cái HXR MC)	Cái	4		
1.5	Microphone Boyaby WM4-pro không dây	Cái	2		
1.6	Máy vi tính Core I5 10400 - 2.9 GHZ	Cái	2		
1.7	Cụm loa truyền thanh không dây FM 54- 108MHZ. Công suất 25x2; Nguồn điện 220	Cái	50		
1.8	Bộ trộn âm thanh 16 đường Inputs 16 Inputs; Mic/Line Inputs 6 Mic: 3-pin XLR 16 line: 1/4" TRS Phone	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2	Hệ thống Âm thanh	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu hoạt động chuyên môn.
2.1	Loa Sub 5 tấc kèm Ampli OUTLINE	Bộ	6		
2.2	Loa full 2 way 4 tấc kèm Ampli OUTLINE	Bộ	6		
2.3	Kệ cho loa Sub bass OUTLINE	Bộ	6		
2.4	Dây tín hiệu Audio	Mét	100		
2.5	Dây điện 2x4	Mét	100		
2.6	Ổ cắm công nghiệp 3 chấu	Cái	16		
2.7	Dây cáp mạng CAT6	Mét	100		
2.8	Bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số	Bộ	1		
2.9	Phụ kiện đồng bộ (CB, ổ cắm, dây, jack,....)	HT	1		
2.10	Vận chuyển, lắp đặt, chuyên giao	HT	1		
3	Hệ thống Ánh sáng	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu hoạt động chuyên môn
3.1	Thiết bị ánh sáng	Hệ thống thiết bị	1		
3.1.1	Bàn điều khiển ánh sáng chương trình NIGHTSUN	Cái	1		
3.1.2	Đèn Par Led ánh sáng vàng, trắng công suất 320W	Cái	24		
3.1.3	Đèn Par Led 54x3W	Cái	32		
3.1.4	Dây DMX	Mét	200		
3.1.5	Dây điện 2x4	Mét	100		
3.1.6	Dây điện 2x2.5	Mét	100		
3.1.7	Móc treo đèn loại nhỏ	Cái	112		
3.1.8	Phích nối 2 chấu	Cái	60		
3.1.9	Phụ kiện điện, cơ khí	HT	1		
3.1.10	Vận chuyển, lắp đặt, chuyên giao	HT	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.2	Hệ thống khung ánh sáng	Hệ thống thiết bị	1		
3.2.1	Khung 40x40	Mét	80		
3.2.2	Lồng trượt	Cái	6		
3.2.3	Chân chống 3m	Cái	18		
3.2.4	Pa lăng 2 tấn, xích 10m	Cái	6		
3.2.5	Chân đẩy di động, tay, treo, quay lên, xuống	Bộ	2		
3.2.6	Phụ kiện (ốc, vít,...)	HT	1		
3.2.7	Vận chuyển, hướng dẫn, chuyển giao	HT	1		





Phụ lục XI-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Hệ thống máy chủ, máy tính phục vụ công tác lưu trữ	Hệ thống	1	Công văn số 4068/UBND-KTNS ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về kinh phí chính lý tài liệu tồn đọng từ năm 2015 trở về trước	Phục vụ số hóa dữ liệu, duy trì và bảo đảm vận hành cơ sở dữ liệu số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động đào tạo, tra cứu tài liệu học viên
1.1	Máy chủ: - Bộ vi xử lý: Intel® Xeon® Processor E5-2690v4 (2.6GHz 35M 14C/28T – 135W) - Bộ nhớ: 16GB DDR4 2400 ECC REG - Ổ cứng: 6 x HP 1TB 6G SATA 7.2K Rpm SFF (2.5-inch) SC Midline Hard Drive	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.2	Máy tính để bàn: - Bộ vi xử lý: Intel Core i5-6400 (2.7Ghz up to 3.3Ghz, 6MB Cache) - Chipset: Intel H110 - Bộ nhớ trong: 4GB DDR4 U-DIMM 2133MHz - VGA: Intel UHD Graphics 530 - Ổ cứng: 1TB SATA3 7200RPM - Nguồn: 240W	Bộ	3		
1.3	Bộ lưu điện 2,2 KVA - Công suất: 1980W/2200VA - Điện áp: 230V-50/60Hz - Cổng kết nối: DB-9 RS-232	Bộ	1		
1.4	Thiết bị lưu điện - Nguồn vào: + Điện áp danh định: 220VAC + Ngưỡng điện áp: 165-265V + Số pha: 01 pha (02 dây + dây tiếp đất) - Nguồn ra: + Công suất: 500VA/300W + Điện áp: Chế độ điện lưới, giống ngõ vào/ Chế độ ắc-quy 220VAC $\pm$ 10% (rms) + Số pha: 01 pha (02 dây + dây tiếp đất)	Bộ	2		
1.5	Máy Scan A4 - Khổ giấy: A4/A5 - Kiểu quét: quét 2 mặt tự động - Độ phân giải: 600 dpi - Tốc độ quét: 75trang/phút 1 mặt – 150 trang/phút 2 mặt - khay nạp giấy tự động ADF 80 tờ (giấy định lượng 80gsm)	Bộ	3		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.6	Máy Scan A3 - Khổ giấy: A3 - Kiểu quét: quét 2 mặt - Độ phân giải: 600 dpi - Tốc độ quét: 2,48 giây/tờ	Cái	1		
1.7	Thiết bị sao lưu dự phòng, lưu trữ mạng - CPU MindSpeed: Comcerto 2000 Dual Core 1.2GHz - Hỗ trợ công cụ mã hóa phần cứng - Bộ nhớ: 512MB DDR3 - Ổ cứng: hỗ trợ khe cắm 04 ổ cứng HDD/SSD 2.5inch/3.5inch (Không cung cấp kèm ổ cứng) - Hỗ trợ tối đa dung lượng: 24TB	Bộ	1		
1.8	Ổ cứng (gắn vào thiết bị lưu trữ NAS) - Loại: ổ cứng HDD gắn trong - Chuẩn kết nối: SATA3 - Kích thước: 3,5inch; - Dung lượng: 1TB (1000GB) - Tốc độ chuẩn kết nối: 6Gb/s - Tốc độ ghi dữ liệu: 184MB/s - Tốc độ vòng quay: 7200RPM - Bộ nhớ đệm: 128MB	Cái	4		
1.9	Tủ rack - Kích thước (RxSxC): 600 x 800 x 794mm - Chiều cao thanh rack: 15U - Chất liệu: thép	Cái	1		
1.10	Bitdefender GravityZone Business Security (1 server + 3 pc) Bản quyền phần mềm diệt virus cho 03 máy tính và 01 máy chủ, thời hạn 02 năm	Trọn gói	1		



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú *	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.11	SQLSvrStd 2016 OLP NL Gov - Bản quyền Microsoft SQL Server 2016 - SQLSvrStd 2016 OLP NL - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn	Bản quyền	1		
1.12	WinSvrSTDCore - Bản quyền Microsoft Windows Server Standard 2core 2016 sử dụng cho máy chủ vật lý của server - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn - Số lượng License cần mua cho máy server: 07 license/bộ ~ 14 core máy chủ vật lý của server	Bộ	1		
1.13	WinSvrCAL - Bản quyền Microsoft Windows - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn	Bản quyền	5		
1.14	Switch 24 Port 10/100/1000 Mbps DLINK - Số cổng: 24 cổng - Cổng kết nối: RJ45 - Các tính năng sản phẩm: + Tốc độ: 10/100/1000 Mbps + Tự động dò tìm tốc độ phù hợp, MDI/MDIX (tự động chuyển đổi cáp chéo thẳng) + Công nghệ tiết kiệm điện Green Ethernet, RoHS	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.15	Bộ định tuyến Dlink - Số ăng-ten: 02 ăng-ten - Tốc độ LAN: 10/100 Mbps - Tốc độ WIFI: băng tần kép chuẩn AC 750 (2.4GHz: 300Mbps + 5GHz: 433Mbps) - Cổng giao tiếp: Media server-USB Shareport Mobile 1x2.0 (chia sẻ dữ liệu+máy in nội bộ), Guestzone (tạo mạng riêng cho Khách truy cập), QRS Mobile, 4port x10/100 LAN, 1port x10/100 WAN	Bộ	1		
1.16	AMP Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	Thùng	1		
1.17	Đầu nối cáp mạng - Chất liệu: nhựa PVC	Cái	100		
1.18	Công lắp đặt, vận chuyển	Trọn gói	1		

**Phụ lục XII-B**  
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2022/QĐ-UBND ngày **16** tháng **8** năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy scan A3 Loại máy: Máy scan ADF Khổ giấy: Tối đa A3 Tốc độ scan: 50 trang/phút, 100 ảnh/phút Scan hai mặt: Có Khay nạp bản gốc tự động (ADF): 200 tờ Cổng giao tiếp: USB 2.0	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ
2	Máy scan A4 Khổ giấy A4/A5 Tốc độ up to 75 ppm/150 ipm. Scan hai mặt Có Độ phân giải 600 dpi Cổng giao tiếp USB Độ sâu màu sắc 48-bit Tốc độ nạp tài liệu tự động: Up to 75 ppm/150 ipm for (b&w, 300ppi)	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ
3	Phần mềm quản lý tài liệu số hóa. - Chức năng phần mềm: Chức năng phần mềm tuân thủ ISO 16175-2:2011 về Hướng dẫn và tiêu chuẩn chức năng đối với hệ thống quản lý hồ sơ số hóa. - Tiêu chuẩn dữ liệu phần mềm: Tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào của phần mềm theo Thông tư 02/2019/TT-BNV về việc quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.	Phần mềm	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy photocopy Chức năng: in ấn, sao chụp, quét 2 mặt tự động, gửi và lưu trữ; Tốc độ in, sao chụp: liên tục từ 54 trang A4/phút trở lên; tự động đảo mặt. Khổ chụp: từ A3-A5 Cổng kết nối: USB, Wireless LAN	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ photo tài liệu cho Hội đồng Thẩm định giá đất, kỳ họp HĐND
5	Máy scan bộ phận kế toán Scan 2 mặt, tự động đảo trang, kích thước A4 trở lên. Chất lượng file scan: độ phân giải 600 x 1200 dpi, 24-bit màu trở lên	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Scan tài liệu kế toán chương trình dịch vụ công KBNN
6	Máy vi tính CPU: Intel core i5 2.4GHz trở lên RAM: DDR 4, 8GB trở lên. Ổ cứng: SSD Màn hình: 24 inch trở lên	Bộ	12	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ vận hành phần mềm QLNS, kế toán, BHXH, dịch vụ công KBNN
7	Máy in khổ A3 hai mặt Chức năng in qua mạng LAN, in 2 mặt tự động Tốc độ in: 35 trang/phút trở lên	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	In biểu mẫu quyết toán ngân sách cấp tỉnh



Phụ lục XIII-B

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2022/QĐ-UBND ngày **16** tháng **8** năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>I</b>	<b>Văn phòng Sở</b>				
1	Hệ thống máy chủ	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hệ thống máy chủ của ngành nông nghiệp
1.1	Tủ rack 42U Cabinet 42U White Cabinet 19" 42U – 800 (W600 x H2000 x D800)	Cái	2		
1.2	Thiết bị máy chủ 2.5 INCH Mainboard PowerEdge R740XD1 x Intel® Xeon® Gold 5220 Processor 24.75M Cache, 2.20 GHz Chassis 2U PowerEdge R740XD 24x2.5" - 2 x 750W Power Supply 24 x HDD HotSwap 4 x Bộ Nhớ RAM DDR4 32GB PC4-21300 2666MHz ECC Registered DIMMs 4 x Ổ Cứng PM883 960GB SATA 6Gb/s V4 TLC VNAND 2.5inch	Bộ	3		
1.3	Bản quyền Phần mềm hệ điều hành máy chủ WinSvrSTDCore 2019 SNGL OLP 16Lic NL CoreLic WinSvrCAL 2019 SNGL OLP NL UsrcAL	Bản	2		
1.4	Ổ cứng sử dụng gắn trực tiếp cho máy chủ HPE 600GB	Cái	3		
1.5	Bộ nhớ sử dụng cho máy chủ (Ram) HPE 8GB	Bộ	4		
1.6	Bản quyền phần mềm diệt vi-rút máy chủ (01 file Server + 05 PCs)	Bản	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2	Hệ thống mạng	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hệ thống máy chủ, hệ thống mạng cho máy chủ của ngành nông nghiệp
2.1	Switch layer 3 Cổng: 48 x 10/100 + 2 x 10/100/1000 + 2 x combo Gigabit SFP PoE: 382W Hiệu suất Dung lượng chuyển mạch: 17,6 Gbps Hiệu suất chuyển tiếp (kích thước gói 64 byte): 13,1 Mpps	Cái	6		
2.2	Thiết bị KVM Switch (Keyboard, Video, Mouse Switch) Hiệu suất: Khả năng chuyển mạch 20 Gbps, Tốc độ chuyển tiếp 14,88 mpps Hiệu suất tốc độ dây.	Cái	1		
2.3	Switch layer 2 Loại: Lắp Rack – 1U Loại phụ mạng Ethernet tốc độ cao Cổng kết nối: 24 x 10/100/1000 + 2 x combo Gigabit SFP Hiệu suất chuyển tiếp (kích thước gói 64 byte): 38,69 Mpps - Dung lượng chuyển đổi: 52 Gb/giây - Jumbo Frame: Hỗ trợ 9216 byte - Phương pháp xác thực: RADIUS, TACACS + RAM: 128 MB	Cái	8		
2.4	Bộ phát sóng wifi không dây	Cái	6		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.5	Dây cáp mạng chuẩn quốc tế Tốc độ truyền tải tối đa: Gigabit Ethernet Lớp vỏ bảo vệ kép PVC + PE, thích hợp đặt ngoài trời, khả năng chống nhiễu tốt Đường kính lõi đồng 0.57mm Solid 100% Đồng Nguyên Chất Lớp bảo vệ PVC màu xám, PE màu đen	Thùng	29		
2.6	Nhân mạng RJ45 (100 cái/hộp)	Hộp	1		
3	Bản quyền Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu server 2019	Bản	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hệ thống máy chủ của ngành nông nghiệp
4	Thiết bị firewall WatchGuard Firebox M370 with 5-yr Basic Security Firewall Throughput: 8 Gbps Firewall IMIX: 4.7 Gbps VPN Throughput: 4.6 Gbps IPS throughput: 4.8 Gbps Antivirus Throughput (proxy): 3.0 Gbps UTM Throughput: 2.6 Gbps Số lượng kết nối đồng thời (Concurrent connections): 3,300,000 New connections/sec: 51,000 Maximum licensed users (bản quyền tối đa): 500 Số cổng kết nối: 8x1 GE cooper Hard Drive: 16 GB mSATA CPU: Intel Skylake G3900 RAM: 4Gb	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Bảo mật an toàn cho hệ thống phòng máy chủ

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
5	Bộ nguồn cấp điện (USP cho sever) POWER: 6000VA/5400W; Hệ số công suất: 0.9; Điện áp vào: 190-280 VAC; Tần số nguồn vào: 40-70 Hz; Điện áp ra: 200, 208, 220, 230, 240Vac ±2%; Tần số nguồn ra: 50 Hz ± 0.25Hz; Thay thế nóng batteries. Màn hình hiển thị xoay được 90 độ. Bảo vệ chống sét lan truyền: RJ11/RJ45. Cổng kết nối: RS232, USB	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hệ thống máy chủ của ngành nông nghiệp
6	Ổ cứng ngoài dùng sao lưu dữ liệu ra bên ngoài - 10TB	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hệ thống máy chủ
7	Máy lạnh Inverter 1.5 HP. Công suất Làm lạnh (BTU) 11.900 BTU. Công suất lạnh (HP) 1.5 Hp Bộ lọc khử mùi Nanoe-G. Ống đồng 6/10 Công suất tiêu thụ trung bình: 1.07 kW/h	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ phòng server của ngành nông nghiệp
8	Máy in màu Bộ nhớ: 192 MB. Tốc độ xử lý: 540 MHz. Công suất in: 75.000 trang. Cổng kết nối: Hi-Speed USB 2.0. In hai mặt: Manual Kích thước khổ giấy được hỗ trợ: A3, A4, A5, A6, RA3, SRA3, B4, B5, 10x15 cm"	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Căn cứ nghị định 35/2016/NĐ-CP in ấn hồ sơ trả kết quả thủ tục hành chính (Trang bị Văn phòng Sờ 2; Chi cục Trồng trọt BVTV:1; Chi cục Kiểm lâm: 1; Chi cục Thủy sản: 1; Chi cục CN&TY: 1)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
9	<p>Tủ mát Inverter 308W3L - 300 lít            Công nghệ Inverter Có            Công suất 115,9W            Nguồn điện áp 220V/50Hz            Đèn chiếu sáng Led            Nhiệt độ 0°C đến 10°C            Kích thước Sâu x Rộng x Cao (57,5cm x 61cm x 174,5cm)            Trọng lượng sản phẩm 61kg</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	<p>Trang bị cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành. Do đặc thù công việc, cần có tủ đông để bảo quản các mẫu lấy về đúng theo quy định.</p>
10	<p>Máy quét            Khổ giấy A4/A5            Tốc độ 35 trang/phút            Scan hai mặt            Scan màu và đen trắng</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	<p>Phục vụ scan hồ sơ các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại Trung tâm hành chính công</p>
<b>II</b>	<b>Chi cục Thủy sản</b>				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Tàu kiểm ngư khu vực Nhơn Trạch Vỏ composit tối thiểu: Dài 13m x rộng 3,20m x cao mạn 1,45m, Công suất 117 HP	Chiếc	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm tra liên tỉnh thực hiện CT 01/1998/TTg về Cấm sử dụng chất nổ xung điện, chất độc hại để khai thác thủy sản; Kiểm tra thường xuyên hoạt động nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Công tác phòng chống lụt bão, Cứu nạn trên sông nhằm giảm thiểu rủi ro đến cho người nuôi, người khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh
12	Ca nô kiểm ngư khu vực Nhơn Trạch Vỏ composit tối thiểu: Dài 3,80m x rộng 1,80m cao mạn 1,15m. Máy: động cơ 2 thì; công suất 30hp.	Chiếc	1	Theo nhu cầu thực tế	



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
17	Máy đo Oxy cầm Tay Thiết bị kích thước tối thiểu (Dài x Rộng x Cao): 185x90x40mm	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Công tác lấy mẫu quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng Thủy sản để cảnh báo diễn biến tại các vùng nuôi, giúp hạn chế những tổn thất trong quá trình nuôi.
18	Máy đo pH cầm tay Thông số kỹ thuật: Thang đo: pH: -2.00 đến 16.00 to: 20.0 đến 120.0°C Độ phân giải: pH: 0.01 pH to: 0.1 độ C Độ chính xác: pH: ±0.01 pH	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	
19	Thiết bị thu mẫu nước Quy cách của lưới: Mất lưới 20µm, đường kính miệng lưới 30 cm, chiều dài 100 cm, có phễu hứng ở đuôi lưới.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	
20	Ca nô khu vực Nhơn Trạch: Vỏ composit tối thiểu: Dài 4.75m x rộng 1,75m x cao mạn 0,6m Máy 50Hp, động cơ 4 thì	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm tra liên tỉnh thực hiện CT 01/1998/TTg về Cấm sử dụng chất nổ xung điện, chất độc hại để khai thác thủy sản
III	<b>Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành</b>				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
21	<p>Hệ thống năng lượng mặt trời: công suất 250Wp</p> <p>1. Tấm pin năng lượng mặt trời loại 24V/30A; Hiệu suất: từ 15% - 18%. Kích thước tối thiểu: 992 x 1634 x 40mm, 18Kg. Dòng tối đa: I<sub>max</sub> = 8.45A. Chất liệu của khung: nhôm</p> <p>2. Bộ điều khiển sạc NLMT 12V. Loại: 12V/20A. Bảo vệ nạp quá điện thế (&gt;13,8V) hoặc điện thế thấp (&lt;10,2V).</p> <p>3. Bộ kích điện (Inverter) 1000VA / 12VDC, Kiểu loại: 1400VA/24VDC. Công suất: 1000VA / 600W Max. Điện áp đầu vào: 12VDC</p> <p>4.Ắc quy 100Ah Kích thước tối thiểu: (L:500– W:180 - H:224 – TH:224) mm</p> <p>5. Phụ kiện và khung giàn thép: vật tư (khung thép đục lỗ lắp ráp bulông, dây điện đủ dùng cho hệ thống từ tấm pin đến Inverter); Dây nối tiêu chuẩn đi ngoài trời, tiết diện dây 2 lõi, 2x2.5mm, bọc nhựa.</p>	Bộ	5	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho các Trạm BVR thuộc các Phân trường ngập mặn không có lưới điện sinh hoạt
22	<p>Máy thổi gió: công suất: 3.6HP. Dung tích: 75.6mL. Bình chứa nhiên liệu: 1.9L</p> <p>Loại động cơ: động cơ 4 thì</p> <p>Lượng khí tối đa: 20m<sup>3</sup> /phút. Tốc độ khí: 92m/s</p> <p>Phụ kiện đi kèm: Ống mềm, ống dài, vòi phun, bình đựng dầu, túi đựng phụ kiện, tua vít, cờ lê</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng
23	<p>Máy phun nước chữa cháy đeo vai</p> <p>Dung tích xi lanh 35,8cc</p> <p>Dung tích nhót100ml. Lưu lượng phun8 lít/phút</p> <p>Dung tích bình xăng630ml. Dung tích25 lít</p>	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng
24	<p>Loa di động tuyên truyền PCCCR</p> <p>Loại loa: loa kéo. Tổng công suất: 680W. Thời gian sử dụng: 5-7 giờ. Kết nối không dây: Bluetooth 5.0.</p> <p>Kết nối khác: Jack 6.5 Micro, Jack bông sen trắng đỏ, USB</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ tuyên truyền PCCCR

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
25	Máy chiếu + Màn chiếu: 1. Máy chiếu + Cường độ chiếu sáng 3100 Ansi Lumens Cường độ chiếu sáng 3100 Ansi Lumens. + Độ phân giải 1024x768 (XGA), + Độ tương phản 16.000:1 2. Màn chiếu điện Dalite - Kiểu loại: 84" x 84" - Kích thước tối thiểu: 2.13m x2.13m - Cáp HDMI 5M	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu hội họp, tuyên truyền bảo vệ rừng
<b>IV</b>	<b>Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú</b>				
26	Máy định vị GPS Thông số kỹ thuật màn hình: 3.6 x 5.5 cm (2.6 inch) Tinh thể lỏng 65.000 màu.	Cái	40	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, định vị cây rừng
27	Máy cưa động cơ xăng. Thông số kỹ thuật: Công suất 3.900W; Tốc độ vòng quay 2.800 vòng/phút.	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Cưa cây ngã, đốn, gãy phục vụ tuần tra bảo vệ rừng
28	Máy thổi gió chữa cháy. Công suất: 3.6HP ;Dung tích: 75.6mL; Tốc độ khí: 92m/s ;Lượng khí tối đa: 20m <sup>3</sup> /phút	Cái	20	Theo nhu cầu thực tế	Phòng cháy chữa cháy rừng
29	Máy phun nước chữa cháy đeo vai; Thông số kỹ thuật: Dung tích bình chứa: 25l; Tốc độ phun: 8.7 lít /phút; Công suất động cơ: 1.3 HP	Cái	20	Theo nhu cầu thực tế	Phòng cháy chữa cháy rừng
30	Máy in màu. Thông số kỹ thuật: In phun màu tốc độ in 30 trang đen A4/phút, 17 trang màu A4/phút.	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	In giấy tờ, bản đồ, hồ sơ để phối hợp hộ giao khoán rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31	Máy ảnh kỹ thuật số. Thông số kỹ thuật: Độ phân giải 20.1 megapixels; Kiểu ống kính f/1.8 - f/2.8	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Sao chụp hình ảnh trong tuần tra bảo vệ rừng, PCCC
32	Máy Scan. Thông số kỹ thuật: Scan 2 mặt khổ A4. Tốc độ scan: 50 trang và 100 hình ảnh mỗi phút (đen trắng, màu xám, màu, 300 dpi). Độ phân giải: 600dpi	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Scan văn bản số lượng lớn phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng
33	Máy phát điện. Máy nổ động cơ diesel; loại 4 kỳ; Công suất 10.5HP/ 2.200. Công suất: 2.8kW	Cái	10	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng khi mất điện
34	Ống nhòm đêm. Thông số Kỹ thuật: Độ phóng đại: 4,5/9x; Khoảng cách quan sát ban đêm hơn 350 m; Máy quay video tích hợp.	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Tuần tra bảo vệ rừng
35	Ống nhòm đo khoảng cách. Thông số kỹ thuật: Ống kính 6x; Phạm vi đo lường: 10-500 m/11-550 yd./33-999 ft.	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Tính toán chiều cao cây rừng
36	Hệ thống năng lượng mặt trời. Thông số: Công suất hấp thụ 1.150W. Điện áp 24.01V. Cường độ dòng điện 7.91A; Bộ Inverter 1000W; Input: 12v Output 220v Công suất: 3KVA – 60A; Bình acquy 12V-200A; Bộ khung đỡ thép V chịu lực.	Hệ thống	19	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu của các trạm bảo vệ rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
37	Xuồng nhựa Composite. Thông số kỹ thuật: Chất liệu nhựa Composite; Chiều dài tối thiểu 4.5m x chiều rộng 1.25m x chiều cao 0.45m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Tuần tra rừng bằng đường thủy
38	Camera hồng ngoại . Thông số kỹ thuật: 4 camera KBVision 2 mega pixel, 01 đầu ghi kỹ thuật số Kbvision, 01 bộ nguồn biến điện có ổn áp IC giải nhiệt, ổ cứng 250Gb	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Bảo vệ rừng
39	Bồn chứa nước. Thông số kỹ thuật: Dung tích 5.000 lít. Đường kính 1420mm. Chất liệu inox 304	Cái	23	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu của các trạm bảo vệ rừng
40	Máy quay Flycam. Thông số kỹ thuật: Máy ảnh cảm biến; Quay video HDR 4K 10 bit ActiveTrack 2.0; ảnh toàn cảnh; Tần số tín hiệu kép 2,4 / 5.8GHz	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm tra bảo vệ rừng
41	Xuồng cứu hộ. Kết cấu sợi thủy tinh kết hợp với nhựa Polyester; Thông số: Kích thước tối thiểu: 300x110x45cm. 2 mái chèo đơn, gắn máy 15HP	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác ứng phó cứu hộ cứu nạn
42	Hệ thống loa không dây. Thông số: Công suất 800W Kết nối Bluetooth	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
43	Máy chiếu. Thông số: Độ phân giải: 1024 x 768 Pixels. Tỷ lệ phóng đại: 1.2X	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền
44	Máy lọc nước. Thông số: Dung tích bình chứa: Tổng 8 lít; Công suất lọc: 20 lít/ giờ.	Cái	16	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu của các trạm bảo vệ rừng
V	<b>Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc</b>				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
45	Tháp canh lửa rừng: Cấp công trình: cấp IV, độ cao đỉnh mái 28m; Diện tích sàn xây dựng: 14,44m <sup>2</sup> ; Trạm gác có kết cấu móng, dầm, giằng, nền BTCT đá 1x2 M200; Trạm gác sử dụng sắt V; Toàn bộ cấu kiện sắt sơn 01 nước lót + 02 nước màu sơn dầu. Kết cấu nhà: Khung móng BTCT chịu lực đỡ tại chỗ.	Cái	2	Thông tư 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019	Phục vụ công tác trực canh PCCCR
46	Hệ thống chống sét. Thông số: Kim thu sét - Bán kính 73m.	Cái	2		Phục vụ công tác BVR, định vị cây rừng
47	Máy định vị, kích thước máy: 6.1x 16.0x 3.6cm; kích thước màn hình: 3.6 x 5.5cm (2.6inch); độ phân giải màn hình: 160x240 Pixels; loại màn hình: tinh thể lỏng, 65.000 màu; thời gian sử dụng: khoảng 16 giờ; tiêu chuẩn chống thấm: IPX7; trọng lượng 230g (kể cả pin).	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn QL BVR, PCCCR
48	Máy cưa động cơ xăng. Thông số kỹ thuật: Công suất 3.900W; Tốc độ vòng quay 2.800 vòng/phút	Cái	6		Phục vụ công tác BVR
49	Máy chiếu. Cường độ chiếu sáng: 3.200 Ansi Lumens; độ phân giải: 1024x 768 (XGA), nén UXGA (1600x1200); Công suất loa: 16W; độ tương phản 20.000:1; kích thước phóng to màn hình: 30inch-300 inch; Màn chiếu điện 84"x 84" (2.13x2.13m 120")	Bộ	2	Phục vụ nhu cầu của các phân trường trong QL BVR	
50	Hệ thống năng lượng mặt trời: 03 tấm pin năng lượng mặt trời 150W Bộ điều khiển sạc kỹ thuật số 12V- 600W; Bộ đổi nguồn inverter 12V - 1000VA. Bình ắc quy 12V-200Ah	HT	1		
51	Hệ thống năng lượng mặt trời: 4 tấm pin năng lượng mặt trời 150W; Bộ điều khiển sạc kỹ thuật số 12V- 600W; Bộ đổi nguồn inverter 12V - 1000VA. Bình ắc quy 12V-200Ah	HT	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
52	Hệ thống năng lượng mặt trời: 5 tấm pin năng lượng mặt trời 150W; Bộ điều khiển sạc kỹ thuật số 12V- 600W; Bộ đổi nguồn inverter 12V - 1000VA. Bình ắc quy 12V-200Ah.	HT	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ nhu cầu của các phân trường trong QLBR
53	Máy nổ kiểu máy trần không có vỏ chống ồn; điều chỉnh điện áp: AVR; tần số: 50Hz; điện áp ra AC: 220v; điện áp ra DC: 12/8.3v; động cơ 186FA; công suất 5KW; loại: Một xilanh, làm mát bằng gió, 4 thì; khởi động: giạt và đề; thùng nhiên liệu: 12,5 lít. Đầu máy phát điện xoay chiều; công suất 100KVA.	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phát điện phục vụ công tác PCCCR, QLBR khi mất điện
<b>VI</b>	<b>Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh</b>				
54	Thiết bị quan trắc tự động	Hệ thống	1	Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phục vụ công tác giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại các trạm cấp nước trực thuộc
54.1	Máy móc, thiết bị quan trắc tự động phục vụ giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với 12 trạm cấp nước do Trung tâm quản lý (46 giếng khoan). Gồm có:	Hệ thống	12		
54.1.1	Thiết bị đo lưu lượng nước				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.1.1.1	Ống đo và Sensor đo. Đường kính ống: DN80, Áp suất: 16P; Phương pháp đo: Điện từ trường, Vật liệu sensor, Vỏ chế tạo ống đo, Lưu tốc dòng chảy: từ 0,1m đến 10m/s, Lưu lượng xuôi, lưu lượng ngược, tổng thể tích, nhiệt độ, Độ chính xác: $\pm 0,2\%$ (của giá trị thực tế), Nhiệt độ chất lỏng cần đo: $-20^{\circ}\text{C}$ đến $60^{\circ}\text{C}$ , Cấp bảo vệ: IP68	Cái	46		
54.1.1.2	Màn hình hiển thị và điều khiển Màn hình hiển thị: 128 x 64Px, với 6 phím chạ. Giới hạn lưu lượng thấp: off, 0,5%, 1%, 2%, 5%, 10% của lưu lượng tiêu chuẩn Tần số kích thích: 3,125Hz - 6,25 Hz. Vật liệu chế tạo vỏ bộ hiển thị: Nhôm phủ sơn chống ăn mòn. Nguồn điện sử dụng: 12-35 VDC hoặc 100 - 240 VAC, 50/60Hz. Cấp bảo vệ: IP68. Tích hợp phần mềm của thiết bị đo	Cái	46		
54.1.1.3	Modul Type: 12-Bit /tương đương, Dùng để hỗ trợ kết xuất tín hiệu đầu ra theo 4-20mA, Nhiệt độ sử dụng: $-20^{\circ}\text{C}$ đến $70^{\circ}\text{C}$	Cái	46		
54.1.1.4	Dụng cụ chống nhiễu khi đo. Kích thước (đường kính): DN80, mỗi lưu lượng cần 2 vòng chống nhiễu bằng kim loại, Chức năng: chống nhiễu khi đo, không làm sai lệch kết quả đo, Điện trở kháng tối đa của cảm biến với trái đất là $<1\ \text{ohm}$ . Mỗi lưu lượng cần 2 vòng chống nhiễu bằng kim loại Chức năng: chống nhiễu khi đo, không làm sai lệch kết quả đo Điện trở kháng tối đa của cảm biến với trái đất là $<1\ \text{ohm}$ .	Cái	46		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.1.2	Thiết bị đo mực nước thủy tĩnh. Cảm biến báo mức bằng áp suất, Tích hợp đo áp suất, nhiệt độ và dẫn điện, Chuẩn đầu ra: RS485, Điện nguồn: 12 -36 VDC, Thang đo áp suất: 100m H2O, Độ chính xác đo nhiệt độ 0,5 độ C, Độ chính xác đo áp suất (để tính toán ra mực nước): 0,02%, Bao gồm: Ống dây đo áp suất tích hợp, Phần mềm cài đặt kèm theo.	Bộ	46		
54.1.3	Thiết bị truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường				
54.1.3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị truyền</li> <li>+ Hệ điều hành CPU: RAM 32KB</li> <li>+ Khả năng lưu dữ liệu: 4 GB, khả năng mở rộng 32 GB</li> <li>+ Tích hợp 8 tín hiệu analog input, 8 tín hiệu vào số (trạng thái thiết bị đo) và 4 tín hiệu ngõ ra số (điều khiển trực tiếp máy lấy mẫu)</li> <li>+ Tích hợp 4 slot cắm mở rộng tín hiệu</li> <li>+ 2 cổng Ethernet Port 2 x RJ-45 10/100 Mbps</li> <li>+ USB Port 1 x USB 2.0</li> <li>+ VGA Port 1 x D-SUB15</li> <li>+ Giao thức Modbus &amp; DNP3</li> <li>+ Tích hợp ngôn ngữ lập trình: IEC61131-3&amp;C - xuất file.txt</li> <li>+ Nhiệt độ vận hành: -40°C ~ 70°C</li> <li>+ Nguồn cung cấp: 230VAC/ 24VDC</li> </ul>	Cái	46		
54.1.3.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Module 3G</li> <li>+ 6 băng tần: 800/850/900/1700/1900/2100 MHz for UMTS/HSPA network</li> <li>+ Trong đó 4 băng tần: 850/900/1800/1900 MHz dùng cho EDGE/GPRS/GSM network</li> <li>+ With SIM card holder</li> <li>+ HSDPA 7.2Mbps, HSUPA 5.76Mbps</li> <li>+ Nhiệt độ hoạt động: -40 to +85° C</li> </ul>	Cái	46		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.1.3.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ sim 3G</li> <li>+ Bao gồm SIM kèm theo gói cước</li> <li>+ Cước phí đăng ký: 120.000đ / lần đăng ký</li> <li>+ Thời gian sử dụng: 30 ngày tính từ ngày đăng ký thành công</li> <li>+ Ưu đãi dung lượng tốc độ cao: 12GB</li> <li>+ Khi hết dung lượng tốc độ cao gói D120 sẽ hạ băng thông về tốc độ truy cập thông thường</li> <li>+ Cước vượt gói: hoàn toàn miễn phí.</li> </ul>	Cái	46		
54.1.3.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ nhớ dùng để lưu trữ kết quả và dùng chép chương trình phần mềm. Dung lượng: 32G. Tốc độ ghi: 15 MB/s. Tốc độ đọc: 48 MB/s</li> </ul>	Cái	46		
54.1.3.5	<p>Phần mềm lập trình dùng để kết nối với Sở TMNT tỉnh Đồng Nai: Tích hợp các dữ liệu đo. Đồng bộ kết quả theo yêu cầu của Sở TNMT tỉnh Đồng Nai. Lưu trữ dữ liệu đo theo file yêu cầu của sở TNMT Đồng Nai. Có khả năng kết xuất dữ liệu khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Khả năng update phần mềm phù hợp với yêu cầu nâng cấp của cơ quan quản lý. Phần mềm đáp ứng (hoặc dựa trên yêu cầu) của thông tư 47 của Bộ TN&amp;MT. Định dạng xuất file dữ liệu: Excell. Cơ sở dữ liệu nếu có thì cần quản trị được các thông tin cơ bản: tên hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, mã hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, thành phần môi trường, thông số, kết quả đo, đơn vị đo, thời gian đo. Trường hợp số liệu truyền từ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục về Sở TN&amp;MT và từ Sở TN&amp;MT về Bộ TN&amp;MT bị gián đoạn, ngay sau khi việc truyền số liệu hoạt động trở lại, hệ thống phải tự động thực hiện truyền lại các số liệu trong khoảng thời gian bị gián đoạn</p>	Bộ	46		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.1.4	Tủ quan trắc: Bằng tôn sơn tĩnh điện. Dạng treo tường. Chất liệu: Tole thép dày 2.0mm, sơn tĩnh điện cao cấp. Tự động cắt điện khi ngắn mạch MCB - 1P/32A. MCB - 1P/10A. MCCB chống giật. Biến áp cách ly. Nút nhấn và đèn báo các loại. Quạt giải nhiệt. Phụ kiện: Đinh vít, đầu cos, thanh đấu nối, dây điện...	Cái	46		
54.1.5	Máy tính (ở trạm cấp nước phục vụ giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước): CPU: Intel Core i3-7130U. RAM: 4GB DDR4 2400MHz. Ổ cứng: 1TB SATA 5400rpm. VGA: Intel HD. Màn hình: 21.5" Full HD. Kết nối: Wlan + Bluetooth. Bàn phím và chuột	Bộ	12		
54.1.6	Chi phí khác (chi phí kiểm định, chi phí lắp đặt tại các giếng,...): Cơ quan chức năng thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định. Thiết bị được kiểm định: kiểm định đồng hồ đo lưu lượng; kiểm định thiết bị đo mực nước	Trọn gói	1		
54.2	Máy vi tính tổng phục vụ giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đặt tại Trung tâm nước để liên kết nối với các trạm cấp nước. + Tình trạng: Mới 100%, Nguyên Sealbox + CPU: 3.1GHz 8th Gen 6-core Intel Core i5 with 9MB share L3 cache + Ram: 8GB of 2666MHz DDR4 memory, Max 64GB + HDD: 1TB + Card đồ họa: AMD Radeon Pro 570X w/4GB GDDR5 memory + Màn hình: 27 inch 16:9 widescreen LED-backlit Retina 5K display (5120x2880) + Kết nối: 1 SDXC SD Card, 4 USB 3.0, 2 Thunderbolt 3, GigaEthernet + Webcam: HD webcam + Hệ điều hành: Mac OS + Phụ kiện đi kèm	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
55	Phần mềm in hóa đơn điện tử giá nước sạch sinh hoạt nông thôn và các dụng cụ phục vụ	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ in hóa đơn tiền nước bằng hình thức hóa đơn điện tử
55.1	Phần mềm phục vụ in hóa đơn điện tử giá nước sạch sinh hoạt nông thôn Cloud backup 100Gb/24 tháng Symantec for server/24 tháng Lưu điện Chứng chỉ bảo mật 24 tháng (không bao gồm tên miền)	Bộ	1		
55.2	Máy vi tính (Quản lý phần mềm in hóa đơn điện tử): CPU: 3.1GHz 8th Gen 6-core Intel Core i5 with 9MB share L3 cache + Ram: 8GB of 2666MHz DDR4 memory, Max 64GB + HDD: 1TB + Card đồ họa: AMD Radeon Pro 570X w/4GB GDDR5 memory + Màn hình: 27 inch 16:9 widescreen LED-backlit Retina 5K display (5120×2880) + Kết nối: 1 SDXC SD Card, 4 USB 3.0, 2 Thunderbolt 3, GigaEthernet + Webcam: HD webcam + Hệ điều hành: Mac OS	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
55.3	<p>Thiết bị ghi chỉ số nước cầm tay kết nối với phần mềm in hóa đơn điện tử (cho 20 trạm cấp nước trực thuộc)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CPU</li> <li>- Rom +Ram: 16GB+2GB</li> <li>- Màn hình: 5.45'' DH+,1440*720, IPS</li> <li>- Hệ điều hành: Android 9.0</li> <li>- Pin: 5200mAh</li> <li>- Máy in ( tích hợp): Khô K58- 58mm. Đầu inSeiko tốc độ cao</li> <li>- Kết nối: Wifi, 4G, Bluetooth 5.0</li> <li>- Camera: 5M AF</li> <li>- Cổng giao tiếp: USB Type-C</li> </ul>	Bộ	40		
56	<p>Chòi canh lửa</p> <p>Cấp công trình: cấp IV, độ cao đỉnh mái 20m; Diện tích sàn xây dựng:14,44m<sup>2</sup>; Trạm gác có kết cấu móng, dầm, giằng, nền BTCT đá 1x2 M200; Trạm gác sử dụng sắt V; Toàn bộ cấu kiện sắt sơn 01 nước lót +02 nước màu sơn dầu. Kết cấu nhà: Khung móng BTCT chịu lực đỡ tại chỗ.</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ chữa cháy rừng
57	<p>Hệ thống máy bơm chữa cháy rừng</p> <p>Thông số: Công suất 6HP; Lưu lượng320lít/phút (2,7kg/cm<sup>3</sup>), 75lít/phút (5,6kh/cm<sup>3</sup>).</p> <p>Vòi chữa cháy Ø 52mm x20m (DN50); Lãng phun</p>	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ chữa cháy rừng
58	<p>Camera bảo vệ rừng:</p> <p>Thông số: Camera năng lượng mặt trời Wifi - 4G; bộ hệ thống camera IP 2.0mp, Swith POE 8 Port, đầu thu 4 hình.</p>	Bộ	6	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm soát người và phương tiện vào rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
59	Hệ thống chống sét Thông số: Kim thu sét. Bán kính 73m.	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Chống sét cho chòi canh lửa, trạm bảo vệ rừng và đài tưởng niệm 113
60	Máy hình kỹ thuật số Bộ xử lý ảnh Cảm biến 20.1 megapixel loại 1.0 inch và Zoom quang học 3x (28-84 mm); trọng lượng máy 206g; tấm màn hình 3.0 inch.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng
61	Máy định vị GPS Hệ tọa độ UTM. Kích thước màn hình từ 2.6-5,5 inch. Độ phân giải màn hình 160 x 240 - 272 x 480 pixels; Bộ nhớ điểm 5000 điểm; Dung lượng bộ nhớ trong 4.0 GB.	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng
62	Máy phun nước chữa cháy đeo vai có động cơ Kiểu máy động cơ xăng 4 thì 1 xi lanh. Công suất máy 1,1 - 1,6hp. Áp lực nén và phun 30-20kg/cm <sup>2</sup> , 35-25kg/cm <sup>2</sup> . Dung tích bình tròn 0,08lít, dung tích bình xăng 0,55 lít, dung tích bình chứa dung dịch 25 lít.	Cái	10	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác QL BVR, PCCR, Phục vụ công tác thực hiện quy hoạch dự án, đề án liên kết sản xuất thủy sản trong hoạt động khuyến nông

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
63	Máy cưa động cơ xăng Động cơ 2 thì làm mát bằng gió; Công suất máy 3.9 KW – 5.3; chiều dài lam 25” – 30” (63 - 76 cm). Thông số: Dung tích 50.1ml, công suất 2,5KW, bình chứa nhiên liệu 0.53l, bình cấp dầu 0.27l, chiều dài xích (mm) 500.	Cái	3	Thông tư số: 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng
64	Máy cắt thực bì Thông số: Động cơ xăng 4 thì. Công suất 0.9 KW. Tốc độ 9000 vòng/phút. Dung tích 32.6 cc. Đường kính xi lanh 39mm.	Cái	3		Phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng
65	Thiết bị bay Flycam Thông số kỹ thuật: Máy ảnh, cảm biến 20MP 1 inch; Quay video HDR 4K 10 bit ActiveTrack 2.0; ảnh toàn cảnh; Tần số tín hiệu kép 2,4/5.8GHz.	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; phục vụ công tác khuyến nông
66	Máy đo chiều cao cây Thông số: Phạm vi đo 10 - 500m. Độ phóng đại 6x. Hiển thị khoảng cách mỗi 0.5m/yards. Đường kính vật kính 21mm Trường nhìn thực tế 6 độ Khoảng hội tụ 18,2mm.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Tính toán chiều cao cây rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
67	Máy chiếu, màn chiếu Độ phân giải 1024x768 (XGA) nén 1600x1200 (UXGA). Độ tương phản 20.000:1; Kích thước màn chiếu(W x H) 160" x 120" (4,06 m x 3,05m).	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác tập huấn, hội thảo (tuyên truyền, huấn luyện) trong hoạt động khuyến nông (Bộ phận sử dụng: tại phòng họp trung tâm:1; Phòng Tư vấn và Thông tin tuyên truyền Nông Lâm
68	Máy in màu A3 Thông số: In Phun 4 màu, khổ A3+, 5.760x1.440dpi. Tốc độ in 30 trang/phút (đen), 17 trang/phút (màu). Kết nối USB 2.0.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	In bản đồ, phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng
69	Máy bơm dự phòng phục công tác quản lý vận hành tại các trạm cấp nước do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác khai thác, quản lý vận hành tại các trạm cấp nước trực thuộc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
69.1	Bơm hòa tiền 4 INCH - 380V. Thông số: Q = 10 – 13 m <sup>3</sup> /h, H = 90 – 110m; 10HP 3x380. Vật liệu: Thân và cánh bơm bằng inox.	Bộ	2		
69.2	Bơm hòa tiền 4 INCH - 380V. Thông số: Q = 09 – 13 m <sup>3</sup> /h, H=50 – 100m; 7,5HP 3x380. Vật liệu: Thân và cánh bơm bằng inox.	Bộ	8		
69.3	Bơm hòa tiền 4 INCH - 380V. Thông số: Q=09–14 m <sup>3</sup> /h, H = 40 – 90m; 5,5HP 3x380. Vật liệu: Thân và cánh bơm bằng inox.	Bộ	7		
69.4	Bơm hòa tiền 4 INCH - 380V Thông số: Q=12–09 m <sup>3</sup> /h, H = 40 – 55m; 3HP 3x380. Vật liệu: Thân và cánh bơm bằng inox.	Bộ	1		
69.5	Máy bơm ly tâm trục ngang; Công suất: 20hp Điện áp: 380v-3 pha Lưu lượng: 9-48m <sup>3</sup> /h Cột áp: 86.3-68m	Bộ	6		
<b>VII</b>	<b>Chi cục Chăn nuôi và thú y</b>				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
70	<p>Hệ thống tinh sạch acid nucleic</p> <p>Thông số kỹ thuật: công suất: 1-32 mẫu / lần chạy</p> <p>Thể tích nạp mẫu: 20 – 1000 ul. Vật tư tiêu hao: đĩa 96 giếng, 8 strip. Độ đồng nhất mẫu: Cv &lt; 3%</p> <p>Hiệu quả tái sử dụng hạt bead: ≥ 98%. Nhiệt độ môi trường vận hành: 10oC – 40oC. Độ ẩm môi trường vận hành: 10 – 90%. Nhiệt độ: làm nóng dung dịch ly giải và đĩa (nhiệt độ phòng + 5oC – 125oC). Độ chính xác nhiệt độ: ≤±1°C. Hệ thống trộn mẫu: có thể điều chỉnh. Hệ thống khử trùng: đèn UV. Loại Kit phù hợp: Magnetic bead kits. Cho phép tạo, chỉnh sửa, xóa các Chương trình chạy, cho phép trích xuất Chương trình chạy qua máy tính thông qua cổng USB hoặc Bluetooth. Nguồn điện: 100 – 240 AC, 50 – 60Hz</p>	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác xét nghiệm bệnh dịch tả heo Châu Phi, cúm, newcastle và các bệnh khác trên động vật
71	<p>Máy đọc chuyên dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số kỹ thuật</li> <li>+ Hệ điều hành: Android 8.0</li> <li>+ Camera: 13-megapixel color camera</li> <li>+ Công nghệ quét mã vạch: Cảm biến hình ảnh quét được các mã 1 chiều và 2 chiều</li> <li>+ Động cơ quét mã vạch: N6603</li> <li>+ Bộ nhớ: Flash: 16GB; RAM: 2GB+ Màn hình cảm ứng: Điện dung đa điểm; Kích thước Màn hình: 5.0 inch; Độ phân giải màn hình: 1280 x 720</li> <li>- Môi trường hoạt động:</li> <li>+ Khoảng nhiệt độ hoạt động: -10 to 50 °C</li> <li>+ Khoảng nhiệt độ lưu kho: -20 to 70 °C</li> <li>+ Độ ẩm môi trường (Tối đa): 10% đến 90% không ngưng tụ</li> <li>- Kết nối: Micro USB 2.0; Bluetooth 4.2; NFC, WLAN: IEEE 802.11 a/b/g/n/ac</li> </ul>	Cái	100	Theo nhu cầu thực tế	Thực hiện dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
<b>VIII</b>	<b>Chi cục Trồng trọt, BVTV và thủy lợi</b>				
72	Hệ thống điện năng lượng mặt trời phục vụ cho trạm bơm Tà Lại, huyện Tân Phú	Hệ thống	1	Văn bản số 8376/UB ND-KTN ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	Phục vụ công tác lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời phục vụ cho trạm bơm Tà Lại, huyện Tân Phú
72.1	Tấm pin năng lượng mặt trời có kích thước 2115x1052 (công suất hiệu dụng 150KW) Công suất (0/+ 4.99%): 450 Pmax (Wp); Điện áp tại Pmax: 41.4 / 41.39 Vmp (V); Dòng điện tại Pmax: 10.87 / 10.88 Imp (A); Điện áp mở mạch: 50.0 / 50.1 Voc (V); Dòng điện ngắn mạch: 11.54 / 11.48 Isc (A); Hiệu suất pin: 20.2 / 20.7 %; Điện áp hệ thống: 1500VDC; Dài: 2115 / 2094mm; Rộng: 1052/1038mm.	Tấm	456		
72.2	Biến tần Inverter (3 pha) Công suất DC lớn nhất: 165 kWp; Điện áp đầu vào lớn nhất: 1100 V; Dòng điện vào lớn nhất: 159 A; Dải điện áp đầu vào: 500V to 800V; Mức điện áp MPP (tại 50°C): 585V; Tần số: 50Hz; Số pha: 3 pha...	Bộ	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
72.3	Hệ thống thiết bị bảo vệ, dây dẫn, tủ điện đồng bộ kèm theo: Dây dẫn: Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm: ISO 9000; Điện áp định mức: 0,6/1 Kv; Tiết diện danh định cho một lõi: 185mm <sup>2</sup> ; Số sợi của ruột dẫn: 7 sợi; Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C: 0,524 Ω/km; Nhiệt độ/ ẩm độ tương đối: 50/90°C/%; ... Tủ điện: Số cực trang bị phân tử bảo vệ: 4; Điện áp cách điện định mức: 690V; Dòng điện định mức: 400A; Tần số định mức: 50Hz; khả năng cắt dòng ngắn mạch tới hạn định mức ở 380/415V-50Hz:45kA; Số chu kỳ thao tác (Không tải / có tải ở dòng điện định mức): 15.000 / 5.000 lần; Nhiệt độ môi trường cực đại: 50 độ; Độ ẩm môi trường tương đối cực đại: 90%; ...	Bộ	1		
72.4	Máy bơm điện 2hp, điện áp 380v/50hz; ống nhựa mềm dài 300m (1 bộ)	Bộ	2		
73	Phục vụ công tác Trồng Trọt, Bảo vệ thực vật	Bộ	1	Điều 16, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật "Trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật"	Chụp hình ảnh sinh vật hại để đưa vào tài liệu hướng dẫn tuyên truyền. Dùng để theo dõi đánh giá tổng thể vùng điều tra

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
73.1	Máy chụp hình kỹ thuật số Bộ xử lý ảnh Cảm biến 20.1 megapixel loại 1.0 inch và Zoom quang học 3x (28-84 mm); trọng lượng máy 206g; tấm màn hình 3.0 inch.	Bộ	1		
73.2	Camera điều tra từ xa - Công nghệ truyền tín hiệu Ocusync - Hệ thống cảm biến FlightAutonomy - Quay phim 4K 60fps	Bộ	1		
73.3	Máy đếm khuẩn lạc Thông số kỹ thuật: Độ phân giải: 1 megapixel Thời gian đếm: lên tới 1000 khuẩn lạc mỗi giây Kích thước đếm tối thiểu khuẩn lạc: 0,1 mm Đĩa đĩa Petri: Ø 55 – 90 mm Điện áp và tần số: 100-240V ~ 50-60Hz Công suất tối đa: 20 W	Máy	1		
73.4	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất	Bộ	1		
<b>IX</b>	<b>Chi cục Kiểm lâm</b>				